TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 765/2023/HS-PT
Ngày: 28 - 9 - 2023

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 228/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Ưng T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Ưng Tông; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F N, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: P Vinhomes C, G Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam, A; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Ưng X và con bà Cao Tố H; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 05/8/2021, bị cáo bị Công an P, quận B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức là phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2022, đến ngày 11/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ Tạm giam thành C đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Ưng T*: Luật sư Lê Phan Thị Minh N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Công ty L, Phòng 2.3 Tầng 2, Tòa nhà I, số D N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trong vụ án còn có bị hại bà Trương Thị Tú C1 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018, Ưng T và bà Trương Thị Tú C1 có quan hệ tình cảm với nhau, đến năm 2020 thì bà C1 đến căn hộ P Vinhomes C, G Đ, Phường B, quận B chung sống với Ưng T như vợ chồng. Đến tháng 12/2021, bà C1 chuyển ra ngoài thuê nhà ở để buôn bán, nhưng vẫn thường đến căn hộ của Ưng T.

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/3/2022, bà C1 đến căn hộ của Ưng T, sau đó T lấy ma túy sử dụng, rồi cùng bà C1 đi ngủ. Đến sáng ngày 02/3/2022, sau khi ngủ dậy, T lấy nước uống và thấy rát cổ thì cho rằng bà C1 cho ma túy vào đồ uống nên T hỏi bà C1 nhưng bà C1 không trả lời. Tông lớn tiếng hỏi bà C1 có phải cho ma túy vào nước uống không thì bà C1 nói có nên T đã dùng dép, gậy đánh golf, cán búa bằng gỗ đánh nhiều cái vào vùng mặt, tay, ngực, bụng bà C1 gây thương tích. Đánh xong, bà C1 vào phòng nằm ngủ cùng với T, đến tối thì cả hai cùng nhau đi xuống siêu thị ở tầng trệt chung cư để mua nước uống và bông băng về băng vết thương cho bà C1. Đến trưa ngày 03/3/2022, sau khi ngủ dậy, T hỏi bà C1 ăn gì thì bà C1 trả lời là đau không ăn được. Tông lại lớn tiếng la mắng bà C1 thì bà C1 sợ bị đánh tiếp nên đã bỏ chạy sang nhà bà Phan Hồng N1 ở căn hộ kế bên cầu cứu. Bà N1 thấy bà C1 bị thương tích trên người nên đã điện thoại báo cho Công an P, quận B đến giải quyết.

Quá trình điều tra, Ưng T khai nhận trước khi đánh bà C1 thì T có sử dụng ma túy (dạng ma túy đá) nên tinh thần không tỉnh táo, do vậy đã dùng tay, dép, gậy golf và cán búa đánh vào người bà C1 gây thương tích như trên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 415/TgT.22 ngày 02/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H đã kết luận về thương tích của bà Trương Thị Tú C1 như sau:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%. Các thương tích trên không gây nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

Tại Cáo trạng số 497/CT-VKS-P2 ngày 12/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Ưng Tông về tội "Cố ý gây thương

tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Ưng Tông 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 04/3/2022 đến ngày 11/3/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2023, bị cáo Ưng T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Ưng T giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo; hiện bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Quá trình truy tố xét xử, bị cáo Ưng T thừa nhận hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ưng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình nhiều tài liệu là những tình tiết giảm nhẹ mới theo luật định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên phạt mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Luật sư Lê Phan Thị Minh N bào chữa cho bị cáo trình bày như sau:

Luật sư không tranh luận về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp được nhiều tình tiết mới là bị hại xác nhận bị cáo Ưng T đã bồi thường số tiền 365.000.000 đồng ngay sau khi xảy ra sự việc, xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo cho bị cáo và thật sự không muốn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hơn nữa, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, trong thời gian tại ngoại chấp hành pháp luật tốt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do Công an P1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 12/6/2023; bị cáo có công việc ổn định

thể hiện theo "Giấy xác nhận nhân viên" ngày 01/7/2023 của Công ty TNHH T1. Ngoài ra, bị cáo Ưng T đóng xong tiền phạt 750.000 đồng của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0013680/QĐ-XPHC ngày 05/8/2021 của Công an P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ưng Tông và bà Trương Thị Tú C1 có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2018 nên bà C1 thường hay đến căn hộ của Ưng T tại căn hộ P Vinhomes C, G Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào sáng ngày 01/3/2022, sau khi ngủ dậy, do nghi ngờ bà C1 bỏ ma túy vào nước uống làm cho Ưng T bị rát cổ nên Ưng T đã dùng dép, gậy golf và cán búa bằng gỗ đánh nhiều cái vào vùng mặt, tay, ngực, bụng bà C1 gây thương tích. Đánh xong, bà C1 vào phòng nằm ngủ cùng với T, đến tối thì cả hai cùng nhau đi xuống siêu thị ở tầng trệt chung cư để mua nước uống và bông băng về băng vết thương cho bà C1. Theo kết quả giám định có tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 20%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ưng T đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ chi phí điều trị thương tích là 5.000.000 (năm triệu) đồng; hiện bị cáo có 03 người con còn nhỏ (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015), bị hại đã có đơn đề nghị không khởi tố hình sự đối với bị cáo nên đã áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và mức án của cấp sơ thẩm là phù hợp.

[2.2] Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị hại - bà Trương Thị Tú C1 có đơn đề ngày 25/4/2023 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, bà C1 xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bà số tiền 365.000.000 đồng và hỗ trợ bà rất nhiều về tài chính cũng như tinh thần cho bà. Đồng thời, bị cáo Ưng T đã nộp biên lai thể hiện vào ngày 09/8/2021 nộp đầy đủ tiền phạt theo

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/8/2021 của Công an P, quận B. Đây là các tình tiết mới mà bản án sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét thêm cho bị cáo.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nêu trên. Bị cáo đã thể hiện được thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 03 con nhỏ và cha mẹ già trên 70 tuổi, hiện bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian bị cáo tại ngoại, bị cáo đã chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Vì vậy, việc không bắt giam bị cáo không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Ưng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ưng T, sửa bản án sơ thẩm.

2/ Xử phạt bị cáo Ưng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ưng T cho Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Ưng T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Ưng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Ưng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Tấn **Trần Thị Thúy Hồng** **Trần Thị Hòa Hiệp**